

Bản án số: 254/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 07 - 11 - 2023
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN, TP HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Phong.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Phong và ông Nguyễn Đức Thịnh.

- **Ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phạm Thu Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Long - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 216/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXX - ST ngày 25 tháng 10 năm 2023 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1993.

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Hùng M; sinh năm 1989.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn T, xã T, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội. Chị T, anh M đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng T trình bày:

Chị với anh Vũ Hùng M kết hôn từ năm 2010 là hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn T, xã Tri T. Vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến khoảng giữa năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Phía anh M tính tình nóng nảy, cục cằn, mỗi khi không vừa ý là mắng chửi chị thậm tệ, ngoài ra anh M còn thường xuyên chơi bời, cờ bạc, phóng túng khiến vợ chồng thường xuyên cãi vã, va chạm, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân trở lên bế tắc. Đến khoảng tháng 3/2023 mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, xác định không thể tiếp tục chung sống nên chị đã chuyển ra ngoài và sống ly thân anh M từ đó đến nay.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân đã không còn ý nghĩa... nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Vũ Huyền T1, sinh ngày 17/5/2011 và Vũ Minh T2, sinh ngày 04/9/2013. Ly hôn, chị T đồng ý để anh M trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và xin tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung vì điều kiện kinh tế khó khăn.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Về công nợ chung: Vợ chồng cũng không có công nợ chung nên chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Phía bị đơn anh Vũ Hùng M trình bày:

Anh M thống nhất với trình bày của chị T về quá trình kết hôn, chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Trước yêu cầu khởi kiện của chị T, anh M có quan điểm:

Về tình cảm: Tuy xác định vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, đã kéo dài nhiều năm nhưng anh vẫn muốn chị T quay về đoàn tụ vì không muốn các con thiếu thốn tình cảm của cả bố lẫn mẹ. Trường hợp chị T kiên quyết ly hôn thì anh cũng chấp nhận, không níu giữ.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị T đã trình bày. Nếu phải ly hôn, anh M mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung vợ chồng: Điều không có nên không đề nghị Tòa giải quyết.

Đại diện VKSND tham gia phiên tòa xác định:

Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng; các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong quá trình tố tụng vụ án tại phiên tòa...

Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của khởi kiện của chị T và áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử: Cho chị T được ly hôn anh M; về con chung giao anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là Vũ Huyền T1 và Vũ Minh T2, tạm miễn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T, chị T có quyền đi lại thăm nom con chung; Tài sản chung, công nợ chung các bên đều khẳng định không có nên không xét; Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của Đại diện VKSND, HĐXX nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Đây là vụ kiện tranh chấp Hôn nhân và gia đình trong đó phía bị đơn có địa chỉ cư trú tại thôn T, xã T, huyện Phú Xuyên nên Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Vũ Hùng M tuy là cuộc hôn nhân tự nguyện, hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội (Đăng ký số 87/2010 ngày 15/11/2010)... nhưng quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống cộng với tính cách không hòa hợp, từ đó nảy sinh những xung đột mà đỉnh điểm mâu thuẫn vợ chồng là từ đầu năm 2023 khiến cả hai đã tự sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng cho đến nay.

Do mâu thuẫn giữa chị T và anh M đã đến mức trầm trọng bởi tình cảm vợ chồng thực sự không còn và đã tự sống ly thân, đời sống chung vợ chồng không có cơ hội hàn gắn bởi cả từ hai phía đều không ai mong muốn đoàn tụ; quá trình tố tụng phía anh Mạnh không đồng ý ly hôn với lý do không muốn con cái thiếu thốn tình cảm của mẹ không phản ánh đúng cội rễ để hôn nhân tồn tại chính là tình cảm vợ chồng... vì thế mục đích hôn nhân là hạnh phúc gia đình không đạt được, hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức, không còn ý nghĩa... Yêu cầu xin ly hôn anh M của chị T là có căn cứ, được chấp nhận.

Về con chung: Chị T và anh M có hai con chung là Vũ Huyền T1, sinh ngày 17/5/2011 và Vũ Minh T2, sinh ngày 04/9/2013. Ly hôn, các bên đã thống nhất giao cho anh Mạnh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung, xét theo nguyện vọng của cháu T1 và cháu T2 muốn được chung sống với anh M nên để đảm bảo sự ổn định trong phát triển tâm sinh lý của con chung và phù hợp với nguyện vọng của các bên, Hội đồng xét xử giao cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung là hợp lẽ.

Về tài sản chung: Các bên đều không đề nghị Tòa xét nên Tòa không xét.

Về công nợ chung: Các bên đều khẳng định vợ chồng không có công nợ chung nên Tòa không xét.

[3] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; chị T, anh M có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57 Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên:

1. Xử cho chị Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn anh Vũ Hùng M

2. Về con chung: Giao con chung là Vũ Huyền T1, sinh ngày 17/5/2011 và Vũ Minh T2, sinh ngày 04/9/2013 cho anh Vũ Hùng M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Tạm miễn cho chị Nguyễn Thị Hồng T việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật; Chị T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Các bên đều không đề nghị xem xét nên không xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0048322 ngày 04/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Phú Xuyên;
- VKSND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Phú Xuyên;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phùng Văn Phong

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

